

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông báo số 310-TB/ĐU ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2728/TTr-SKH-CN ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định “Ban hành Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Thành phố”, như sau:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Thành phố.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 99/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số (bao gồm xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng) theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành Thành phố, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu số là dữ liệu về sự vật, hiện tượng, sự kiện, bao gồm một hoặc kết hợp các dạng âm thanh, hình ảnh, chữ số, chữ viết, ký hiệu được thể hiện dưới dạng kỹ thuật số. Trong Quy chế này, dữ liệu được hiểu là dữ liệu số.

2. Dữ liệu dùng chung là dữ liệu được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Dữ liệu dùng riêng là dữ liệu được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng trong phạm vi nội bộ của cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Dữ liệu mở là dữ liệu mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng.

5. Đơn vị chủ quản dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu.

6. Đơn vị sử dụng dữ liệu là các cơ quan, đơn vị thực hiện việc kết nối, tiếp nhận, khai thác và sử dụng dữ liệu chia sẻ đúng phạm vi cho phép nhằm phục vụ cho nhu cầu quản lý, phát triển hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 4. Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ

Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời không được trái với các quy định chuyên ngành.

2. Việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung, Khung kiến trúc dữ liệu các Bộ, ngành, Khung kiến trúc số Thành phố, Khung kiến trúc dữ liệu Thành phố, Khung quản trị, quản lý dữ liệu Thành phố.

3. Dữ liệu hình thành trong hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của Thành phố, cần được bảo tồn, chia sẻ và khai thác nhằm phục vụ các hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố hướng tới phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phải đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng mục đích; bảo đảm an toàn, bảo mật và đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn; phục vụ hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công, quản trị, điều hành, khai thác giá trị dữ liệu, phục vụ tốt cho công tác giám sát, phản biện xã hội.

5. Các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố phải có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu dùng chung về Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố và chia sẻ cho các đơn vị có nhu cầu theo quy định của pháp luật; không thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu đó không bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

6. Dữ liệu của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố cần được đồng bộ, thống nhất và có tài liệu mô tả chi tiết. Dữ liệu dùng chung cần được quản lý tập trung tại Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

7. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu dùng chung của Thành phố đều phải thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố, trừ trường hợp văn bản pháp luật về dữ liệu có quy định khác.

8. Dữ liệu của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố cần được chuẩn hoá theo đúng theo các yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương (nếu có) để có thể sẵn sàng tích hợp vào các cơ sở dữ liệu quốc gia khi có yêu cầu.

9. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước không làm ảnh hưởng tới quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, không được xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trừ trường hợp văn bản pháp luật về dữ liệu có quy định khác.

10. Dữ liệu kết nối, chia sẻ dữ liệu phải đảm bảo tính cập nhật và chính xác theo quy định của pháp luật.

11. Việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, pháp luật về giao dịch điện tử và an toàn thông tin mạng.

Điều 6. Các hành vi không được làm

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khi tham gia vào các hoạt động liên quan đến quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Thành phố không được thực hiện các hành vi được nêu tại Điều 10 Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, TRUY CẬP, CHIA SẺ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG
DỮ LIỆU SỐ GIỮA CÁC CƠ QUAN THUỘC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 7. Nguyên tắc quản lý dữ liệu số trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố

1. Dữ liệu trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố được tổ chức thống nhất, được phân cấp quản lý theo trách nhiệm quản lý của từng cơ quan, đơn vị. Dữ liệu, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của cơ quan, đơn vị phải được tổ chức, lưu trữ tạo thuận lợi cho việc chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị bên ngoài.

2. Việc tạo lập, thông tin dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố phải sử dụng thống nhất dữ liệu danh mục dùng chung, từ điển dữ liệu dùng chung, dữ liệu chủ do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố đều có thể khai thác sử dụng dữ liệu vào mục đích phục vụ tác nghiệp và điều hành trong phạm vi chức năng của cơ quan, đơn vị. Đặc biệt là để cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao hiệu suất nghiệp vụ chuyên ngành và phục vụ lãnh đạo cơ quan ra chính sách và quyết định qua thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo.

4. Các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố được cấp tài khoản và phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định về quyền truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu và các quy định khác có liên quan.

5. Các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố không được yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp lại dữ liệu mà cơ quan đó đang quản lý hoặc dữ liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu, trừ trường hợp yêu cầu cung cấp dữ liệu phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

6. Các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố phải lưu lại lịch sử cập nhật, cung cấp, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu làm căn cứ đối chiếu, giải quyết các vấn đề về việc sử dụng sau khi khai thác.

7. Nghiêm cấm việc mua bán, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trái quy định của pháp luật.

8. Mọi vi phạm, hành vi đánh cắp dữ liệu, hành vi lạm dụng, sử dụng dữ liệu không phải vì mục đích phục vụ tác nghiệp và điều hành của cơ quan, đơn vị hoặc sử dụng dữ liệu vì mục đích cá nhân hay thương mại mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, phải được báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân Thành phố và sẽ được xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ sở dữ liệu trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố

1. Cơ sở dữ liệu trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố bao gồm:

a) Cơ sở dữ liệu dùng chung Thành phố;

b) Cơ sở dữ liệu dùng riêng trong nội bộ một hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị không thuộc điểm a khoản này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố và Đơn vị chủ quản dữ liệu xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, cập nhật danh mục các cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc Thành phố quản lý.

Điều 9. Cổng dữ liệu Thành phố

1. Là đầu mối cung cấp thông tin kỹ thuật, tình hình kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố.

2. Là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội.

3. Các đơn vị thực hiện truy cập Cổng dữ liệu Thành phố tại địa chỉ <https://data.hochiminhcity.gov.vn/> theo tài khoản được cấp phát và phân quyền truy cập dữ liệu.

Điều 10. Dữ liệu chủ

1. Dữ liệu chủ là tập hợp các dữ liệu chứa các thông tin nền tảng, cơ bản nhất, mô tả các đối tượng quản lý cốt lõi, ổn định của Thành phố, được sử dụng thống nhất trong toàn bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố nhằm phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Dữ liệu chủ được quản lý tập trung, có định danh thống nhất, làm cơ sở để tham chiếu, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu hoặc các tập dữ liệu khác nhau, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy

định.

3. Dữ liệu chủ được quản lý theo thuộc tính dữ liệu cơ bản, ổn định, không phụ thuộc vào quy trình nghiệp vụ hay giao dịch phát sinh. Ưu tiên kế thừa, sử dụng dữ liệu chủ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; chỉ xây dựng dữ liệu chủ đặc thù đối với các lĩnh vực riêng của Thành phố.

4. Dữ liệu chủ bao gồm:

a) Dữ liệu chủ của Thành phố là dữ liệu chủ được kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố.

b) Dữ liệu chủ chuyên ngành là dữ liệu chủ được kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng trong phạm vi nội bộ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, cập nhật Danh mục dữ liệu chủ của Thành phố, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Danh mục dữ liệu chủ quốc gia.

6. Đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm xác định, ban hành danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của đơn vị.

7. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố thực hiện công bố Danh mục dữ liệu chủ tại Cổng dữ liệu Thành phố.

Điều 11. Dữ liệu danh mục dùng chung

1. Dữ liệu danh mục dùng chung của Thành phố là tập hợp các bảng mã, danh sách phân loại, chuẩn hóa thông tin được sử dụng chung, thống nhất trong toàn bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố.

2. Ưu tiên kế thừa, sử dụng dữ liệu danh mục dùng chung do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương ban hành. Thành phố chỉ xây dựng dữ liệu danh mục dùng chung đối với các nhóm đối tượng đặc thù chưa được chuẩn hóa ở cấp quốc gia.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, cập nhật dữ liệu danh mục dùng chung của Thành phố, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với dữ liệu danh mục dùng chung quốc gia.

Điều 12. Dữ liệu chuyên ngành

1. Dữ liệu chuyên ngành là dữ liệu phát sinh trong quá trình thực hiện nghiệp vụ quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, phản ánh trạng thái, quá trình và kết quả hoạt động quản lý, điều hành.

2. Đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm rà soát, lập danh mục chi tiết các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của đơn vị. Ưu tiên kế thừa, sử dụng danh mục dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương ban hành; chỉ xây dựng danh mục đặc thù đối với các lĩnh vực riêng của Thành phố.

Điều 13. Kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu

1. Dữ liệu phải được kiểm tra, đánh giá, duy trì định kỳ hàng năm.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá dữ liệu bao gồm:

a) Kiểm kê các hạng mục nội dung dữ liệu;

b) Đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về dữ liệu;

c) Đánh giá chất lượng dữ liệu bao gồm: độ chính xác dữ liệu, độ toàn vẹn của dữ liệu, dữ liệu bất thường;

d) Đánh giá về duy trì, vận hành, cập nhật dữ liệu, nhật ký cập nhật, khai thác của dữ liệu;

đ) Đánh giá về chia sẻ dữ liệu, đối tượng sử dụng, mục đích chia sẻ phù hợp với các quy định, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ;

e) Đề xuất các hoạt động cần thiết để duy trì dữ liệu (nếu có).

3. Đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ dữ liệu và gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm**.

4. Đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

Điều 14. Hướng dẫn về việc truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Đơn vị chủ quản dữ liệu chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn về việc truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu. Đối với từng loại dữ liệu, bao gồm ít nhất các thông tin sau:

a) Đơn vị nào được phép truy cập, sử dụng dữ liệu.

b) Đơn vị nào được phép cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu. Trong trường hợp có nhiều cá nhân, tổ chức tham gia cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu thì cần xác định rõ một cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm xác nhận dữ liệu cuối cùng được cập nhật nhằm đảm bảo tính chính xác, nhất quán của dữ liệu.

2. Hướng dẫn về quyền truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu phải được công bố công khai.

Điều 15. Phân quyền truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Trừ trường hợp chia sẻ dữ liệu không yêu cầu xác thực cơ quan khai thác dữ liệu (*đã thể hiện trong hướng dẫn về việc truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu đã ban hành*), việc kết nối và chia sẻ dữ liệu cho cơ quan khai thác sử dụng tài khoản kết nối với hình thức định danh và xác thực phù hợp cho cơ quan, tổ chức có nhu cầu kết nối theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố có trách nhiệm phân quyền truy cập, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dữ liệu cho các đơn vị có nhu cầu.

3. Đối với dữ liệu khác, Đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm phân quyền truy cập, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dữ liệu cho các đơn vị có nhu cầu.

4. Việc phân quyền truy cập dữ liệu phải đảm bảo thực hiện theo các hướng dẫn về việc truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu do Đơn vị chủ quản dữ liệu ban hành theo Điều 14 Quy chế này, đồng thời không được trái với các quy định chuyên ngành.

Điều 16. Dịch vụ chia sẻ dữ liệu

1. Việc kết nối, cung cấp, khai thác dữ liệu giữa các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố phải thực hiện qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

2. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố có trách nhiệm thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

3. Đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc

phạm vi quản lý của đơn vị (không bao gồm cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố).

4. Nội dung thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu bao gồm:

- a) Tên dịch vụ;
- b) Đơn vị cung cấp;
- c) Địa chỉ cung cấp dịch vụ;
- d) Nội dung dữ liệu chia sẻ;
- đ) Hình thức chia sẻ;
- e) Cấu trúc dữ liệu trao đổi của dữ liệu được chia sẻ tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;
- g) Mô hình kết nối;
- h) Phương thức chia sẻ;
- i) Các yêu cầu khi khai thác;
- k) Các thông số, tài liệu kỹ thuật cần thiết kèm theo.

Điều 17. Từ điển dữ liệu dùng chung

1. Từ điển dữ liệu dùng chung là hệ thống tài liệu và công cụ kỹ thuật định nghĩa thống nhất tên gọi, mô tả, định dạng, đơn vị tính, mối liên kết và cách sử dụng của các trường dữ liệu được sử dụng phổ biến giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nhằm bảo đảm kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

2. Đơn vị chủ quản dữ liệu chủ trì xây dựng và công bố từ điển dữ liệu của các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào hoạt động tạo lập, truy cập, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu của Thành phố có trách nhiệm tuân thủ theo các quy định của từ điển dữ liệu.

Điều 18. Hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Cơ quan cung cấp dữ liệu và cơ quan khai thác, sử dụng dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hạ tầng phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu bao gồm:

- a) Hệ thống thông tin và hạ tầng kết nối mạng phù hợp để cung cấp dữ liệu, khai thác dữ liệu;

b) Công cụ, biện pháp để bảo vệ dữ liệu và xác thực dữ liệu trong quá trình chia sẻ, sử dụng dữ liệu;

c) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của đơn vị theo quy định của pháp luật;

d) Các điều kiện kỹ thuật khác phục vụ kết nối, cung cấp dữ liệu và khai thác và sử dụng dữ liệu.

2. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố chủ trì, xây dựng, duy trì, vận hành Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu Thành phố phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước Thành phố và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

Điều 19. Giám sát hoạt động xử lý dữ liệu

1. Nguyên tắc giám sát hoạt động xử lý dữ liệu:

a) Hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị Thành phố phải được giám sát liên tục, công khai và có truy vết;

b) Việc giám sát được thực hiện thông qua hệ thống kỹ thuật và cơ chế quản lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Giám sát hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm:

a) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát tiến độ kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố có trách nhiệm vận hành hệ thống kỹ thuật giám sát việc kết nối, chia sẻ dữ liệu; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các hệ thống thông tin trên địa bàn Thành phố; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Công an Thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin, việc tuân thủ các quy định về an ninh mạng, an toàn thông tin, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và Bộ Tư lệnh Thành phố có trách nhiệm thực hiện việc giám sát hoạt động, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc phối hợp với các đơn vị được nêu tại khoản 2 Điều này để thực hiện.

Điều 20. Tạm ngừng kết nối, cung cấp dữ liệu trên môi trường mạng

1. Cơ quan cung cấp dữ liệu tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho tất cả các cơ quan khai thác trong trường hợp sau:

a) Nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin;

b) Trường hợp bất khả kháng làm gián đoạn cung cấp dịch vụ, kết nối hoặc có ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thông tin, sự an toàn dữ liệu.

2. Cơ quan cung cấp dữ liệu tạm ngừng cung cấp dữ liệu cho một hoặc một số cơ quan khai thác trong những trường hợp sau:

a) Cơ quan khai thác vi phạm quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu;

b) Kết nối dữ liệu được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh.

3. Trong trường hợp tạm ngừng kết nối, cung cấp dịch vụ theo điểm a khoản 1 Điều này, cơ quan cung cấp phải thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị ít nhất 07 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu; thông báo khoảng thời gian dự kiến phục hồi các hoạt động cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu để sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin; đồng thời có phương án dự phòng nhằm hỗ trợ, tránh làm gián đoạn việc khai thác dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt các hoạt động khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống phải thực hiện trong thời gian ngắn nhất và hạn chế thấp nhất rủi ro cho cơ quan khai thác, sử dụng dữ liệu do việc gián đoạn, tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu gây ra.

4. Trong trường hợp bất khả kháng phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu theo điểm b khoản 1 Điều này, cơ quan cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu phải thông báo công khai bằng hình thức phù hợp và tiến hành nhanh chóng các biện pháp khắc phục sự cố.

5. Trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan cung cấp dữ liệu thông báo bằng văn bản cho cơ quan khai thác dữ liệu trong thời gian chậm nhất 01 ngày kể từ thời điểm xác định vi phạm những nội dung sau:

a) Nội dung vi phạm quy định, quy chế, phương án xử lý vi phạm;

b) Những yêu cầu cần thiết cần thực hiện để duy trì hoặc khôi phục kết nối.

Điều 21. Chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu qua môi trường mạng

1. Cơ quan cung cấp dữ liệu có quyền chấm dứt việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua môi trường mạng cho cơ quan khai thác dữ liệu trong các trường hợp sau:

a) Có sự thay đổi, điều chỉnh về quyền truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dẫn đến việc sử dụng dữ liệu của cơ quan khai thác dữ liệu không còn phù hợp;

b) Việc kết nối không thể khôi phục do sự cố hoặc do điều kiện khách quan mà cơ quan cung cấp dữ liệu không thể tiếp tục duy trì các dịch vụ chia sẻ dữ liệu;

c) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật;

d) Cơ quan khai thác dữ liệu không có nhu cầu tiếp tục kết nối và khai thác dữ liệu.

2. Cơ quan cung cấp dữ liệu có trách nhiệm thông báo kết quả chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan khai thác dữ liệu và các cơ quan có liên quan.

Điều 22. Đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Chủ quản hệ thống thông tin tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình.

2. Cơ quan khai thác dữ liệu có trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối, tiếp nhận dữ liệu chia sẻ theo quy định của cơ quan cung cấp dữ liệu và các quy định của pháp luật.

3. Việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu cơ quan nhà nước chỉ được thực hiện thông qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Thành phố.

4. Các hoạt động thay đổi về dữ liệu dùng chung phải được ghi vào nhật ký của Kho dữ liệu dùng chung.

Điều 23. Thu thập, cập nhật, đồng bộ dữ liệu vào Trung tâm dữ liệu quốc gia

1. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương thực hiện việc xây dựng, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ việc khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung.

2. Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố là đầu mối kỹ thuật thực hiện kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu của Thành phố và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Chương III **DỮ LIỆU MỞ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

Điều 24. Nguyên tắc cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước

1. Hoạt động cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- a) Dữ liệu mở phải toàn vẹn và phản ánh đúng đủ dữ liệu từ nguồn dữ liệu gốc;
- b) Dữ liệu mở không được tiết lộ thông tin cá nhân; đã được đánh giá và hạn chế nguy cơ, rủi ro tiết lộ thông tin cá nhân khi dữ liệu mở kết hợp với các thông tin khác;
- c) Dữ liệu mở được cung cấp là dữ liệu được cập nhật mới nhất theo tần suất cập nhật được công bố;
- d) Dữ liệu mở phải có khả năng truy cập sử dụng được trên môi trường mạng;
- đ) Dữ liệu mở phải đảm bảo khả năng thiết bị số có thể gửi, nhận, lưu trữ và xử lý được;
- e) Tổ chức, cá nhân được tự do truy cập sử dụng dữ liệu mở, khai thác, sử dụng dữ liệu mở;
- g) Sử dụng dữ liệu mở là miễn phí;
- h) Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong quá trình sử dụng dữ liệu mở, bao gồm cả rủi ro do dữ liệu mở gây ra hoặc rủi ro khi dữ liệu mở kết hợp với dữ liệu khác gây ra;
- i) Ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Đơn vị chủ quản dữ liệu, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục dữ liệu mở của Thành phố.

Điều 25. Quy định sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép tự do sao chép, chia sẻ, trao đổi, sử

dụng dữ liệu mở hoặc kết hợp dữ liệu mở với dữ liệu khác; sử dụng dữ liệu mở vào sản phẩm, dịch vụ thương mại hoặc phi thương mại của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải trích dẫn, ghi nhận thông tin sử dụng dữ liệu mở trong các sản phẩm, tài liệu liên quan có sử dụng dữ liệu mở.

3. Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước là dữ liệu nguyên trạng như được công bố; không bao gồm các hình thức trình bày và các thông tin phát sinh từ dữ liệu mở đã được cung cấp.

4. Cơ quan nhà nước không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh của cơ quan, tổ chức, cá nhân do việc sử dụng dữ liệu mở gây ra.

Điều 26. Phương thức, cách thức công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước

1. Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước được cung cấp qua các phương thức sau:

- a) Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng;
- b) Cung cấp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

2. Dữ liệu mở phải được công bố trên Cổng dữ liệu Thành phố.

Chương IV

KINH PHÍ VÀ NGUỒN NHÂN LỰC THỰC HIỆN

Điều 27. Kinh phí tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Kinh phí tạo lập, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách và trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tận dụng nguồn lực của các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hệ thống, ngân sách nhà nước chi trả tiền thuê dịch vụ hàng năm.

3. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước Thành phố bảo đảm, các cơ quan, đơn vị được sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện tạo lập dữ liệu, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

Điều 28. Nguồn nhân lực thực hiện tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Nhân lực thực hiện tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu được tận dụng từ nguồn nhân lực tại chỗ đang thực hiện quản lý, vận hành các hệ thống thông tin; thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị cung cấp và sử dụng dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về nhân lực phục vụ quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chương V**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC
QUẢN LÝ, KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU****Điều 29. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các quy định, chính sách về quản trị, chia sẻ, khai thác và bảo mật dữ liệu.

2. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị Thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố thực hiện giám sát việc tổ chức tạo lập, quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước Thành phố (bao gồm dữ liệu mở).

4. Hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi Thành phố.

5. Phối hợp các đơn vị thực hiện tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo liên quan đến việc khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu.

Điều 30. Trách nhiệm của Công an Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và an ninh dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng dữ liệu và hạ tầng dữ liệu của Thành phố.

2. Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị thực hiện biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Phối hợp thực hiện giám sát việc xây dựng, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu.

Điều 31. Trách nhiệm của Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

1. Đảm bảo các điều kiện hạ tầng kỹ thuật và vận hành Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố. Phối hợp triển khai kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu và chia sẻ khai thác dữ liệu tại Kho dữ liệu dùng chung Thành phố.

2. Hướng dẫn kỹ thuật kết nối; chủ trì tích hợp các cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở của Thành phố về Kho dữ liệu dùng chung Thành phố.

3. Vận hành Cổng dữ liệu Thành phố.

4. Hỗ trợ Đơn vị chủ quản dữ liệu trong việc xây dựng và công bố từ điển dữ liệu của các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

5. Chủ trì, phối hợp với Đơn vị chủ quản dữ liệu thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập, cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

6. Có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý các yêu cầu về triển khai dịch vụ chia sẻ dữ liệu mới (đối với dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của Thành phố).

7. Thực hiện báo cáo về tình hình quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu cho Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 32. Trách nhiệm của Đơn vị chủ quản dữ liệu

1. Phân công 01 cán bộ lãnh đạo và 01 cán bộ kỹ thuật làm đầu mối để phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và chia sẻ dữ liệu.

2. Xác định, ban hành danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của đơn vị.

3. Rà soát, lập danh mục chi tiết các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của đơn vị.

4. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố trong việc xây dựng và công bố từ điển dữ liệu của các cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

5. Chịu trách nhiệm trong việc thu thập, tạo lập, duy trì, cập nhật dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và danh mục dữ liệu mở của Thành phố. Bảo đảm việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng

chung kịp thời, nhất quán, chính xác, đầy đủ và liên tục, theo đó các dữ liệu phát sinh mới phải được cập nhật về Kho dữ liệu dùng chung theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và tần suất cập nhật theo từ điển dữ liệu đã công bố và các danh mục dữ liệu được ban hành.

6. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn và kế hoạch của Bộ, ngành, cơ quan Trung ương.

7. Xây dựng các quy định về quyền cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu trong phạm vi quản lý của đơn vị theo Điều 14 Quy chế này.

8. Chủ trì thiết lập các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập các cơ sở dữ liệu do đơn vị quản lý (không bao gồm cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố).

9. Có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý các yêu cầu về triển khai dịch vụ chia sẻ dữ liệu mới đối với các cơ sở dữ liệu do đơn vị quản lý (không bao gồm cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố).

10. Thường xuyên cung cấp thông tin cho Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình và tiến độ triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng thời, phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết để thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Kho dữ liệu dùng chung nhằm phục vụ cho công tác chia sẻ, khai thác.

11. Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ dữ liệu và gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm**.

Điều 33. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị xây dựng, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị để triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, tạo lập, quản lý, làm sạch, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

Điều 34. Trách nhiệm của Đơn vị sử dụng dữ liệu

1. Phân công 01 cán bộ lãnh đạo và 01 cán bộ kỹ thuật làm đầu mối để phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến tiếp nhận và khai thác dữ liệu.

2. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối, tiếp nhận dữ liệu chia sẻ theo

quy định của cơ quan cung cấp dữ liệu và các quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân chỉ sử dụng dữ liệu được khai thác và sử dụng dữ liệu đúng phạm vi cho phép theo các quy định, quy chế, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố và Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố.

4. Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin của dữ liệu được cấp quyền khai thác, không rò rỉ, chia sẻ thông tin với đơn vị bên ngoài nếu không có chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, trừ dữ liệu mở đã được công bố.

5. Được phép phát triển hệ thống thông tin sử dụng dữ liệu đã được cấp quyền truy cập để phục vụ cho nhu cầu quản lý của đơn vị. Khi đó, đơn vị sử dụng dữ liệu có trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu về bảo mật dữ liệu và quy định về quyền truy cập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu theo Điều 14 Quy chế này.

6. Thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố trong trường hợp phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến kết nối, chia sẻ dữ liệu số, dữ liệu không chính xác, không được cập nhật kịp thời.

7. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Đơn vị chủ quản dữ liệu để giải quyết các vướng mắc trong quá trình chia sẻ, sử dụng dữ liệu.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuân thủ và thực hiện Quy chế này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Mọi hành vi vi phạm các điều khoản trong Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này tại đơn vị.

2. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.